

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thủy, ngày tháng 8 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Vĩnh Thủy

Căn cứ Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số; Kế hoạch số 4210/KH-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, UBND xã Vĩnh Thủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ phát triển công dân số phù hợp chức năng, nhiệm vụ của UBND xã; gắn với chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.
- Tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân về quyền, trách nhiệm, lợi ích của công dân số; lấy người dân làm trung tâm và chủ thể của quá trình phát triển công dân số.
- Khuyến khích người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các tiện ích số; bảo đảm người dân, nhất là nhóm yếu thế, có điều kiện tiếp cận và sử dụng dịch vụ số.

##### 2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 4210/KH-UBND; phù hợp điều kiện thực tế của xã.
- Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ việc, rõ người, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, không chồng chéo.
- Gắn nhiệm vụ phát triển công dân số với Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và bí mật nhà nước.
- Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Công an tỉnh và UBND tỉnh.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh; bảo đảm các nhiệm vụ được thực hiện đúng đối tượng, đúng thời gian, có phân công cụ thể và có kết quả kiểm đếm được.

Nâng cao nhận thức, kỹ năng và khả năng tiếp cận các tiện ích số của cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã; lấy người dân làm trung tâm, tạo điều

kiện để người dân chủ động sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các tiện ích số trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ đời sống.

Tập trung hỗ trợ các nhóm còn hạn chế về điều kiện, kỹ năng tiếp cận công nghệ, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người ít có điều kiện sử dụng thiết bị số, bảo đảm không để người dân đủ điều kiện nhưng không tiếp cận được các chính sách, tiện ích dành cho công dân số.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Về tuyên truyền, phổ biến**

- 100% cán bộ, công chức, lực lượng tham gia triển khai được quán triệt, tuyên truyền và nắm được những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch của tỉnh, của xã.

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp như: hội nghị, họp thôn, hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các nhóm Zalo cộng đồng và tuyên truyền trực tiếp.

- Nội dung tuyên truyền phải tập trung vào quyền lợi của công dân số, điều kiện được hưởng, cách thức thực hiện và các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định; hạn chế tuyên truyền chung chung, bảo đảm người dân nghe là có thể hiểu và thực hiện.

### **2.2. Về tài khoản định danh điện tử và VNeID**

- Rà soát từng nhóm đối tượng trên địa bàn, xác định những trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử mức độ 2, chưa kích hoạt hoặc chưa sử dụng hiệu quả VNeID để lập danh sách hỗ trợ.

- Phấn đấu 100% công dân thuộc diện đủ điều kiện được tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- Hỗ trợ người dân cập nhật, tích hợp các thông tin, giấy tờ thiết yếu trên VNeID theo quy định; tập trung vào 05 nhóm thông tin, giấy tờ cơ bản thuộc phạm vi được tích hợp, cập nhật.

- Đối với trường hợp người cao tuổi, người khuyết tật, người không có điện thoại thông minh hoặc hạn chế khả năng thao tác công nghệ, tổ chức hỗ trợ trực tiếp, không chỉ tuyên truyền trên môi trường mạng.

### **2.3. Về sử dụng dịch vụ công trực tuyến**

- Phấn đấu nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử.

- Hướng dẫn người dân thực hiện đầy đủ các bước: đăng nhập VNeID → nộp hồ sơ trực tuyến → bổ sung hồ sơ khi có yêu cầu → theo dõi tình trạng giải quyết → nhận kết quả theo quy định.

- Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã, bố trí cán bộ hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhất là những người lần đầu thực hiện.

### **2.4. Về thanh toán điện tử và tiện ích số**

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, các phương thức thanh toán điện tử an toàn, thuận tiện trong giao dịch và thực hiện thủ tục hành chính.

- Phân đầu tăng số lượng người dân thường xuyên sử dụng các tiện ích số trên VNeID và các nền tảng số phục vụ đời sống.
- Ưu tiên hướng dẫn trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân còn hạn chế về kỹ năng sử dụng điện thoại thông minh và thanh toán điện tử.

### **2.5. Về chính sách miễn, giảm phí, lệ phí**

- 100% cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính được tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí liên quan đến phát triển công dân số.
- Công khai, tuyên truyền để người dân biết trường hợp nào được miễn, trường hợp nào được giảm, điều kiện và cách thức thực hiện.
- Rà soát, hướng dẫn người dân thuộc diện được hưởng chính sách thực hiện đúng quy định; không để xảy ra tình trạng người dân đủ điều kiện nhưng không được tiếp cận hoặc không biết để thực hiện.

### **2.6. Về hỗ trợ các nhóm yếu thế**

- Lập danh sách, phân loại các trường hợp cần hỗ trợ về công nghệ số trên địa bàn.
- Phân công cán bộ, lực lượng trực tiếp hỗ trợ từng nhóm đối tượng, ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ.
- Việc hỗ trợ phải thực hiện theo phương châm “cầm tay chỉ việc”, hướng dẫn người dân thực hiện trực tiếp trên thiết bị của mình để hình thành kỹ năng sử dụng lâu dài.

### **2.7. Về kiểm tra, theo dõi và báo cáo kết quả**

- Các bộ phận, đơn vị được giao nhiệm vụ phải xây dựng số liệu ban đầu, cập nhật kết quả thực hiện và xác định số còn phải thực hiện đối với từng nhiệm vụ.
- Định kỳ tổng hợp các chỉ tiêu về: số người được tuyên truyền; số người được hỗ trợ tài khoản định danh điện tử; số tài khoản VNeID được kích hoạt/sử dụng; số trường hợp được tích hợp, cập nhật thông tin; số người sử dụng dịch vụ công trực tuyến; số người sử dụng thanh toán điện tử và số trường hợp được hưởng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí.
- Kết quả thực hiện phải được đối chiếu với số liệu thực tế trên địa bàn, xác định rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, đang thực hiện, chưa hoàn thành và nguyên nhân; kịp thời đề xuất giải pháp khắc phục.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung nhiệm vụ và phân công trách nhiệm được giao quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo lộ trình tiến độ đề ra (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này*).

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.
- Các đơn vị được giao nhiệm vụ căn cứ nội dung công việc, chủ động đề xuất nhu cầu kinh phí; việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán thực hiện đúng

quy định pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. UBND xã**

Chỉ đạo, điều hành chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, bộ phận có liên quan; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

### **2. Công an xã**

Là cơ quan đầu mối, thường trực tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các thôn và các lực lượng có liên quan trong quá trình thực hiện.

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ gắn với Đề án 06, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử, ứng dụng VNeID và phát triển công dân số trên địa bàn; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

Chủ trì tổng hợp tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ; tham mưu UBND xã báo cáo Công an tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Kịp thời tham mưu xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

### **3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã**

Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; sử dụng tài khoản VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện công khai, hướng dẫn và áp dụng đầy đủ các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định; phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Theo dõi, tổng hợp tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến; cung cấp số liệu, thông tin phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

### **4. Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã**

Phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phát triển công dân số, chuyển đổi số, Đề án 06, lợi ích của tài khoản định danh điện tử và các tiện ích số.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ đời sống xã hội.

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã thực hiện đăng tải tin, bài, nội dung tuyên truyền về phát triển công dân số trên Trang thông tin điện tử, Fanpage và các phương tiện thông tin phù hợp của xã.

### **5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn**

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích

cực tham gia thực hiện các nội dung phát triển công dân số; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các tiện ích số khác.

Phối hợp rà soát, hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ tham gia, sử dụng các dịch vụ số.

#### **6. Các cơ quan, đơn vị liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân; thực hiện cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện.

#### **7. Chế độ báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn và các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu; gửi kết quả thực hiện về Công an xã để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Công an tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Công an tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Công an xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thái Nam Sơn**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VĨNH THỦY**

*(Kèm theo Kế hoạch số:        /KH-UBND ngày    /8/2026 của UBND xã Vĩnh Thủy)*

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp                                           | Thời gian thực hiện | Kết quả, sản phẩm                                                                         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 4210/KH-UBND; phổ biến quyền, trách nhiệm, lợi ích của công dân số và chính sách miễn, giảm phí, lệ phí. | Trung tâm PV HCC       | Công an xã; MTTQVN xã, đoàn thể; các thôn                  | Thường xuyên        | Tổ chức tuyên truyền, tài liệu, nội dung tuyên truyền; người dân được tiếp cận thông tin. |
| 2   | Rà soát, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến; tái cấu trúc, hướng dẫn quy trình theo hướng thuận tiện, giảm thời gian và chi phí cho người dân theo thẩm quyền.           | Trung tâm PV HCC       | Các bộ phận chuyên môn; Công an xã                         | Thường xuyên        | Hồ sơ được hướng dẫn, tiếp nhận trực tuyến; người dân được hỗ trợ thực hiện TTHC.         |
| 3   | Đẩy mạnh cấp, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân đủ điều kiện.                                                                                      | Công an xã             | Các thôn; MTTQ VN xã, đoàn thể; Tổ công nghệ số cộng đồng  | Thường xuyên        | Số công dân được rà soát, hướng dẫn; tỷ lệ tài khoản định danh mức độ 2 được cập nhật.    |
| 4   | Tuyên truyền, hướng dẫn công dân hoàn thành tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên VNeID theo Phụ lục I Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.                                        | Công an xã             | Các thôn; Tổ công nghệ số cộng đồng; đoàn thể              | Thường xuyên        | Số công dân được hướng dẫn; số trường hợp tích hợp thành công theo dữ liệu hệ thống.      |
| 5   | Bảo đảm điều kiện để công dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số; hỗ trợ nhóm yếu thế trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến và sử dụng VNeID.                                               | Phòng Văn hóa - xã hội | Công an xã; Bộ phận Một cửa; MTTQVN xã, đoàn thể; các thôn | Thường xuyên        | Danh sách, nhóm được hỗ trợ; số lượt hỗ trợ; kết quả thực hiện dịch vụ số.                |
| 6   | Phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng thực hiện Đề án 06 và các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận tiện ích công dân số.                 | Phòng Văn hóa - xã hội | Công an xã; các đoàn thể; các thôn                         | Thường xuyên        | Các thôn triển khai; số lượt tuyên truyền hỗ trợ; số người được hỗ trợ.                   |

|    |                                                                                                                                                              |                        |                                              |                          |                                                                                                       |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | Cập nhật, thực hiện và công khai việc áp dụng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí đối với thủ tục hành chính đủ điều kiện theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP. | Trung tâm PV HCC       | Các bộ phận chuyên môn; Công an xã           | Theo quy định            | Người dân đủ điều kiện được hưởng chính sách; số trường hợp miễn, giảm phí, lệ phí.                   |
| 8  | Phối hợp cơ quan cấp trên trong kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ xác định điều kiện hưởng chính sách và giải quyết thủ tục hành chính.            | Phòng Văn hóa - xã hội | Bộ phận Một cửa; cơ quan chuyên môn cấp trên | Theo lộ trình, hướng dẫn | Dữ liệu được khai thác/chia sẻ đúng quy định; hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có. |
| 9  | Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn công dân về cách thức thực hiện dịch vụ công, quyền lợi và các chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.      | Phòng Văn hóa - Xã hội | Công an xã; MTTQ, đoàn thể; các thôn         | Thường xuyên             | Tin/bài, loa truyền thanh, hội nghị/tuyên truyền trực tiếp; người dân được hướng dẫn.                 |
| 10 | Tuyên truyền, hướng dẫn về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa lừa đảo trên môi trường số; bảo vệ tài khoản VNeID.                         | Công an xã             | Bộ phận Văn hóa - Xã hội; các thôn; đoàn thể | Thường xuyên             | Nội dung tuyên truyền; số lượt người được phổ biến, hướng dẫn.                                        |
| 11 | Rà soát, đề xuất bố trí nguồn lực, nhân lực, trang thiết bị, đường truyền và kinh phí phục vụ triển khai phát triển công dân số.                             | Phòng Văn hóa - xã hội | Phòng Kinh tế; các bộ phận liên quan         | Thường xuyên             | Nhu cầu nguồn lực được rà soát; đề xuất/bố trí theo khả năng ngân sách.                               |
| 12 | Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển công dân số; tham mưu bố trí, lồng ghép kinh phí theo quy định.                                  | Phòng Kinh tế xã       | Các bộ phận, đơn vị liên quan                | Hàng năm/theo yêu cầu    | Dự toán/đề xuất kinh phí; kinh phí được sử dụng đúng quy định.                                        |
| 13 | Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả; phát hiện khó khăn, vướng mắc và tham mưu giải pháp xử lý.                                         | Công an xã             | Văn phòng HĐND & UBND; các bộ phận, thôn     | Định kỳ, đột xuất        | Báo cáo theo dõi; nội dung khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý.                                    |
| 14 | Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển công dân số theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh, Công an tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.            | UBND xã                | Các bộ phận, đơn vị, thôn liên quan          | Theo hướng dẫn           | Nhiệm vụ phát sinh được triển khai kịp thời; báo cáo kết quả theo yêu cầu.                            |